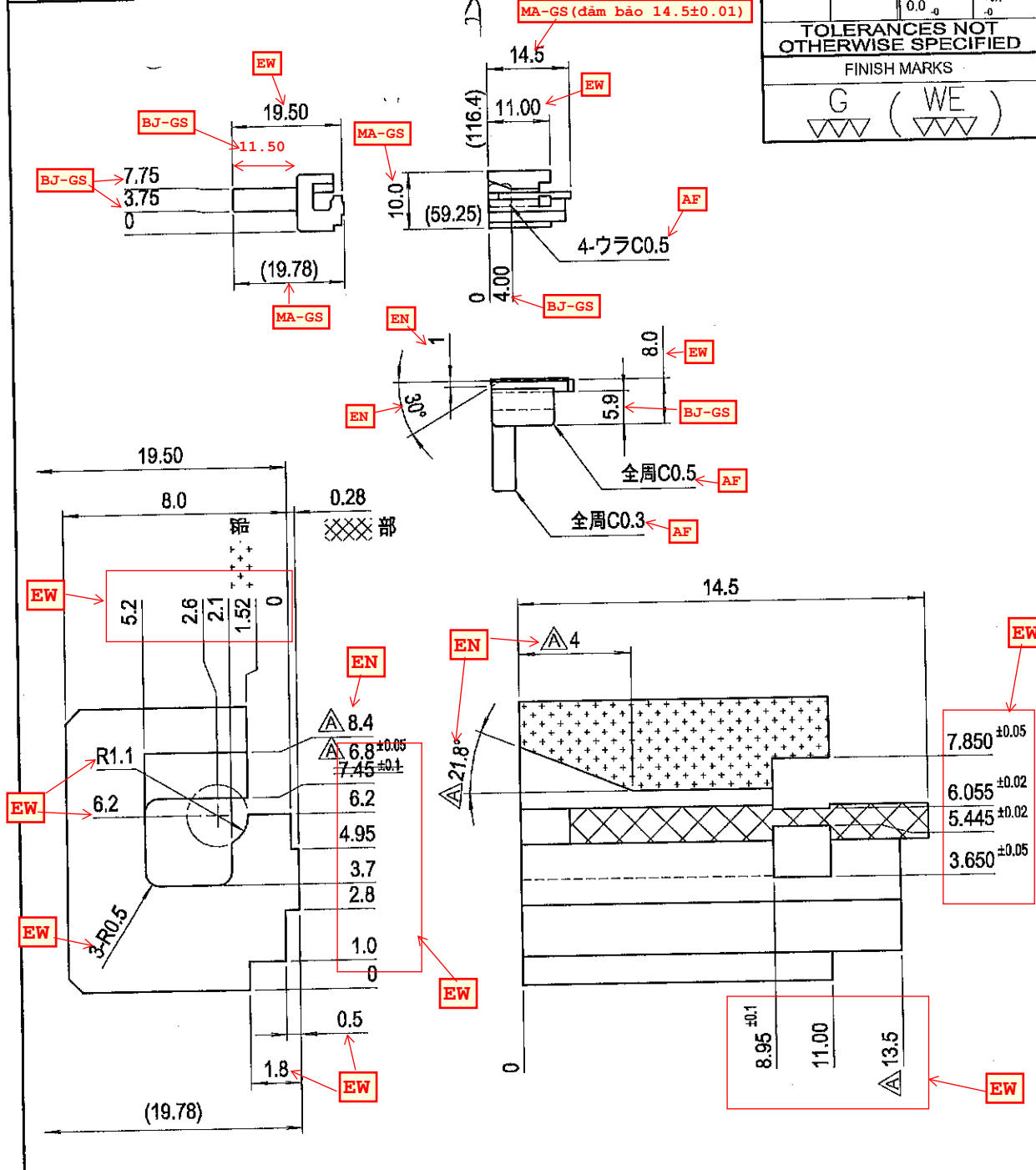


0311

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. NO.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.						0.0000 ±0.002 0.000 +0 -0.0005
a	2009/02/24	寸法変更(S752553→S784470)(T-VNM-09-02-018)		Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	0.0000 ±0.005 0.000 -0 +0.0005
						0.00 ±0.01 0.00 +0 -0.01
						0.0 ±0.1 0.00 -0 +0.01
						0. ±0.2 0.0 +0 -0.1
						0.0 -0 +0.1

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED	
FINISH MARKS	
G	(WE)



10
30
60
90
120
10
30
10

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	部品図	リフター
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	LIFTER
HRC 58° ~ 0°		部品図	頂料器
		部品図	頂料器
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKS3	2009/03/02	1:1(5/1)	S784470

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

T13 + 28 + 30

414 302 0102

SNO: **S784470**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKS3 T13*20*25	AA:15 MA:20 BJ:30 HT:40 GS:60 ED:10 EW:120 EN:60 AF:10 KT